|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS HIỆP THẠNHTổ KHTN Môn công nghệ lớp 6a1,2,3,4,5,6 | Họ và tên giáo viên Đặng Dưỡng |

Tuần: 35 Ngày soạn: 10/5/2023

Số tiết:35 Ngày dạy: 15/5/2023

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

I.MỤC TIÊU

**1.Kiên thức**

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về trang phục và thời trang: các loại vải may mặc thông dụng, cách lựa chọn trang phục, cách sử dụng và bảo quản trang phục

- Vận dụng các kiến thức của Chương 3 để giải quyết các câu hỏi, bài tập đặt ra xung quanh chủ đề về trang phục và thời trang

* Trình bày được tóm tắt những kiến thức, kĩ năng đã học về cấu tạo, nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình, các biện pháp sử dụng điện an toàn;
* Vận dụng được kiến thức đã học ở Chương 4 để giải quyết câu hỏi, bài tập đặt ra xoay quanh chủ đề về sử dụng đồ dùng điện đúng cách, an toàn, hiệu quả.

**2.Phẩm chất và năng lực chung**

***- Chăm chỉ:*** Có ý thức nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức,kĩ năng về trang phục và thời trang vào đời sống hằng ngày;

***- Tự chủ và tự học:*** chủ động, tích cực học tập, vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về trang phục và thời trang để giải quyết những vấn đề trong tình huống mới;

***- Giao tiếp và hợp tác:*** biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề qua bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

* Chăm chỉ. hình thành ***ý*** thức về nhiệm vụ học tập và việc vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường hoặc từ các nguồn tài liệu tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày
* Tự chủ và tự học: hình thành thói quen chủ động thực hiện những công việc của bàn thân trong học tập và trong cuộc sống; vận dụng một cách linh hoạt nhũng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong tình huống mới;
* Giao tiếp và hợp tác: trình bày được ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân vá phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

**3.Về phẩm chất**

- Rèn luyện tính siêng năng, nhanh nhẹn, có ý thức tự giác trong học tập bộ môn.

- Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào đời sống hàng ngày.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- Nghiên cứu kĩ nội dung các bài đã học trong chương 3,4.

- SHS, SBT . Hệ thống câu hỏi và bài ôn tập.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1.Ổn định lớp

 2. Kiểm tra

 **Ma trận đề kiểm cuối học kì 2 năm học 2022-2023**

 **MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 6.**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút (Tỉ lệ 40% trắc nghiệm và 60% tự luận)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%****Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | Chương 3Trang phục và thời trang | ***1. Trang phục và thời trang*** | 4 | 4,5 | **1** | **4,5** |  |  |  |  | 4 |  **1** | 9 | **20%** |
|  2 | Chương 4Đồ dùng điện trong gia đình | ***1.Sử dụng đồ điện trong gia đình*** | **1** |  9 | 4 | 4,5 |  |  |  |  | 4 |  **1** | 13,5 | **30%** |
| ***2.An toàn điện*** | 2 | 2,25 | 2 | 2,25 |  |  |  **1** |  4,5 | 4 | **1** | 9 | **20%** |
| ***3.Tiết kiệm trong sử dụng điện*** | **1** |  9 | 4 | 4,5 |  |  |  |  | 4 |  **1** | 13,5 | **30%** |
| **Tổng** | **9** | **18** | **9** | **13,5** |  1 | **9** |  1 | **4,5** | **16** | **4** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** |  **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** |  |  |  |

 **Nếu là cuối kì thì ghi thêm:Nội dung nửa đầu học kì: 20 - 30%.Nội dung nửa học kì sau: 70 – 80%**

 **Bảng 3.2. Bản đặc tả đề kiểm tra học kì II, môn Công nghệ 6.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ đánh giá |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụngcao |
| *1* | **1.Trang phục và thời trang** | ***1. Các loại vải thường dùng trong may mặc*** |  **Nhận biết**:Nhận biết 3 loại vải chính thường sử dụng trong may mặc | 1 |  |  |  |
|  **Thông hiểu:**- Phân biệt được một số loại vải bằng cách vò, nhúng nước |  | 2 |  |  |
|  **Vận dụng:**- Lựa chọn vải may trang phục theo mùa. |  |  | 1 |  |
| **2.Chương 4****Đồ dùng điện trong gia đình** | ***1.Sử dụng đồ điện trong gia đình*** |  **Nhận biết**:Nhận biết 3 loại vải chính thường sử dụng trong may mặc |  | *2* |  |  |
|  **Thông hiểu:**- Phân biệt được một số loại vải bằng cách vò, nhúng nước | 2 |  |  |  |
|  **Vận dụng:**- Lựa chọn vải may trang phục theo mùa | 2 |  |  |  |
| ***2.An toàn điện*** | **Nhận biết**:- Nguyên nhân gây ra tai nạn điện |  | 2 |  |  |
|  **Thông hiểu:**- Biện pháp phòng tránh tai nạn điện.(An toàn điện) | 1 |  2 |  |  |
| ***3.Tiết kiệm điện*** |  **Nhận biết:**- Nhận biết tên một số đồ dùng tiết kiệm điên điện (đèn led..) . | 1 |  |  |  |
|  **Thông hiểu:**- Vì sao chúng ta phải tiết kiệm điện năng. | 2 |  |  |  |
|  **Vận dụng:**- Tính số tiền điện tiết kiệm khi sử dụng đồ điện tiết kiệm điện. | 1 |  |  |  |
|  **Vận dụng cao**:- Lựa chọn đồ dùng tiết kiệm điện. |  |  |  | 1 |
|  |  |  |  Tổng | 10 |  8 |  1 |  1 |

**Trường THSC Hiệp Thạnh KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023**

**Lớp 6… MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**Họ và tên:………. THỜI GIAN 45 PHÚT**

**I.Trắc nghiệm khách quan (4đ). Chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1.** Những loại vải nào thường dùng trong may mặc?

 A. Vải sợi tự nhiên, vải sợi hoá học và vải sợi pha. B. Vải sợi tự nhiên và vải sợi pha.

 C. Vải sợi hoá học và vải sợi pha. D. Vải sợi tự nhiên và vải sợi hoá học.

**Câu 2.** Loại vải có nhược điểm ít thấm mồ hôi là

 A. vải sợi thiên nhiên    C vải sợi nhân tạo. B. vải sợi tổng hợp.      D. vải sợi pha.

**Câu 3.** Nên chọn trang phục có kiểu may nào sau đây cho trẻ em?

 A. Kiểu may lịch sự. B. Kiểu may ôm sát vào người

 C. Kiểu may cầu kì, phức tạp. D. Kiểu may rộng rãi, thoải mái.

**Câu 4 .**Các bộ phận chính của bàn là gồm:

 A. Vỏ bàn là, dây đốt nóng và điều chỉnh nhiệt độ. B. Vỏ bàn là và dây đốt nóng.

 C. Vỏ bàn là và bộ phận điều chỉnh tốc độ xoay. D. Vỏ bàn là và bộ nguồn.

C**âu 5 .**Tai nạn điện giật sẽ không xảy ra nếu chúng ta

 A. Chạm tay vào nguồn điện. B. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ.

 C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt. D. Cầm vào dây dẫn điện lớp vỏ nức.

**Câu 6.** Chúng ta điều chỉnh nhiệt độ của bàn là đến vị trí có kí hiệu "WOOL" đề là

 A. vải len B. vải bông. C. vải lanh D. vải lụa.

**Câu 7.** Kí hiệu SILK trên bản là chỉ vị trí nhiệt độ thích hợp để là quần áo may bằng

 A. vài len. B. vải tơ tằm. C. vải nylon D. vải lanh.

**Câu 8.** Nguyên lí hoạt động của máy xay thực phẩm là sử dụng điện năng để

 A. phát sáng. B. làm quay lưỡi dao. C. làm nóng. D. làm nóng lưỡi dao **Câu 9.** Bộ phận nào của máy xay thực phẩm làm thay đổi tốc độ quay của lưỡi dao?

 A. Thân máy. B. Cối xay C. Bộ phận điều khiển. D. Không phải 3 bộ phận trên.

**Câu 10.** Chiếc đèn tiết kiệm điện nhất là

 A. Đến LED có công suất tiêu thụ 9 W. B. Đèn compact có công suất 18 W

 C. Đẻn sợi đội có công suất tiêu thụ 25W D. Đèn huỳnh quang công suất 40 W,

**Câu 11.** Bộ phận của máy xay thực phẩm làm quay lưỡi dao khi có dòng điện truyền là

 A. Cối xay lớn. B. Cối xay nhỏ. C. Động cơ nháy. D. Bộ phận điều khiển

**Câu 12.** Hành động nào dưới đây không đảm bảo an toàn điện?

 A. Ngắt nguồn điện khi sửa chữa đồ dùng điện.

 B. Tránh xa khu vực dây điện cao áp bị đứt, rơi xuống đất.

 C. Vui chơi ở nơi có biển cảnh báo nguy hiểm về tại nạn điện.

 D. Thả diều ở khu đất trống, không có đường dây điện đi qua.

**Câu 13**.Bộ phận tạo sức nóng dưới tác dụng của dòng điện của bàn ủi là

 A. Dây đốt nóng. B. Vỏ bàn ủi. C. Bộ phận điều chỉnh nhiệt độ. D. Động cơ điện.

**Câu 14.** Nguyên lí làm việc của đèn LED là.

1. Cấp điện cho đèn -> Bộ nguồn -> Bảng mạch led -> Phát ra ánh sáng
2. Bộ nguồn -> Cấp điện cho đèn -> Bảng mạch led -> Phát ra ánh sáng
3. Bảng mạch led -> Bộ nguồn -> Cấp điện cho đèn -> Phát ra ánh sáng
4. Phát ra ánh sáng -> Bộ nguồn -> Bảng mạch led -> Cấp điện cho đèn

**Câu 15**.Các bộ phận chính của đèn LED là

 A. Bộ nguồn, vỏ và bảng mạch led. B.Bộ nguồn và bảng mạch led.

 C. Vỏ và bảng mạch led. D. Bộ nguồn và vỏ .

**Câu 16**: Các bộ phận chính của máy xay thực phẩm là

 A. vỏ và bộ phận điều chỉnh. B. thân máy, cối xay và bộ phận điều chỉnh.

 C. vỏ và bộ nguồn. D. thân máy và dây đốt nóng.

**II.Tự luận (6đ).**

Câu 1: (1đ) Nêu vai trò của trang phục trong cuộc sống ?

Câu 2: (2đ) Nêu quy trình sử dụng máy xay thực phẩm?

Câu 3 : (2đ) Một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện?

Câu 4:(1đ) Nguyên nhân gây ra tai nạn điện?

 **Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | **a** | **b** | **d** | **a** | **c** | **a** | **b** | **d** | **c** | **a** | **c** | **c** |
| Câu  | 13 | 14 | 15 | 16 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đáp án | **a** | **a** | **a** | **b** |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu |  Đáp án | **Điểm** |
| 1 | +Vai trò của trang phục trong cuộc sống:Trang phục bao gồm quần áo và một số vật dụng đi kèm như mũ, giày, tất, khăn choàng,... Trang phục rất đa dạng, phong phú theo nhu cầu may mặc của con người. Trang phục có vai trò bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho conngười trong mọi hoạt động. | 1đ |
| 2 | + Quy trinh sử dụng máy xay thực phẩm gồm 7 bước:Bước 1: Sơ chế thực phẩm;Bước 2: cắt nhỏ thực phẩm;Bưóc 3: Lắp cối xay vào thân máy;Bưóc 4: Cho thực phẩm cần xay vào cối;Bước 5: cắm điện và chọn chế độ xay phù họp;Bước ***6:*** Tắt máy, rút phích cắm và lấy thực phẩm ra khỏi cối xay;Bước 7: Vệ sinh cối xay. | 2đ |
| 3 | + Một số biện pháp đảm bảo an toàn klu sử dụng điện:+ Lắp đặt ổ lấy điện ngoài tầm với của trẻ em hoặc che chắn ổ lấy điện khi chưa sử dụng;+ Thường xuyên kiểm tra dây điện, đồ dùng điện trong gia đình để phát hiện hư hỏng cách điện, rò điện và khắc phục;+ Sử dụng đồ dùng điện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất+ Không đến gần nơi có biển báo nguy hiểm về tai nạn điện+ Tránh xa khu vực dây dẫn điện bị đức, rơi xuống đất | 2đ |
| 4 | + Nguyên nhân gây ra tai nạn điện-Tai nạn điện xảy ra do chạm trực tiếp vào vạt mang điện hoặc vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến áp.-Dùng vật kim loại cắm vào ổ điện- Để điện tiếp xúc với nước- Chơi ở nơi gần điện cao áp- Vừa sạc điện thoại vừa bấm- Dây điện bị rơi xuống đất | 1đ |

 **+Thống kê chất lượng kiểm tra giữa hk 2 năm 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối  | TSHS |  Điểm |  Điểm | Điểm | Điểm |  Điểm |  Điểm |  Điểm | Trên TB |
|  8 -10 |  |  6,5 - 8 |  5,0 - 6,5 |  3,5- 5 |  2,0 - 3,5 |  0,1-1,9 |  0 |   |   |   |
| TS | % | TS | % | TS | % | TS | % | TS | % | TS | % | TS | % | TS | % |
| 6A1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6A4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6a5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6a6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

+ .Nhận xét rút kinh nghiệm: (Ưu điểm và nhược điểm):

-Ưu điểm: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . . . .

-Nhược điểm: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . . . .

-Biện pháp khắc phục:

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . . . .

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . . . .